| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐAKRÔNG**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày: 20/8/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: Ông **Văn Vĩnh Mỵ**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Hồ Viết Hạnh**

Ông **Nguyễn Đức Hoành Sơn**

***Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đakrông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên toà***: Ông **Trần Viết Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 05/8/2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh C** - sinh ngày: 22/12/1992 tại tỉnh Q;

Nơi ĐKNKTT: Khóm 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh Q; Nơi ở: Phòng trọ tại khóm 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q; Dân tộc: Cơ Tu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1970 và bà Hồ Thị N, sinh năm: 1972, đều trú tại: Khóm 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh Q. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông từ ngày 28/3/2019 - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng:*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hồ Văn B, sinh năm: 1997, trú tại: Khóm 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q- Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Bà Lê Thị H, sinh năm: 1971, trú tại: Khóm L, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q - Vắng mặt;

- Ông Hồ Sỹ P, sinh năm: 1960, trú tại: Khóm L, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q - Vắng mặt;
- Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1966, trú tại: Khóm 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q - Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 28/3/2019 tại đường Nguyễn Tất Thành, khóm L, thị trấn K, huyện Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông, khám xét, bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Thanh C đang đi bộ cất giấu trong người 40 viên nén chất rắn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có dập chữ WY. 07 viên đựng trong chuỗi nilon màu trắng, 33 viên đựng trong một chuỗi nilon màu đen, toàn bộ được cất giấu trong một võ gói thuốc lá nhãn hiệu SÀI GÒN cùng với 12 điếu thuốc lá và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen. Khi bị bắt quả tang, C thừa nhận 40 viên nén chất rắn đều là hồng phiến. C khai nhận 40 viên hồng phiến trên do C mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại Làng Vây, xã T, huyện H để sử dụng. Khi mua xong người đàn ông đó có cho C 02 viên, C đã sử dụng rồi đưa 40 viên về tới thị trấn K thì bị bắt.

Tại Bản kết luận giám định số: 329/KLGĐ ngày 02/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 40 viên nén màu hồng có khối lượng 4,0632 gam là ma tuý Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSĐK ngày 08/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh C và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2019

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 28/3/2019, Nguyễn Thanh C đã mua 40 viên ma tuý màu hồng, loại Methamphetamine có khối lượng 4,0632 gam của một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ tại Làng Vây, xã T, huyện H cất giấu trong người đưa về thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông để sử dụng, bị Công an huyện Đakrông khám xét, bắt quả tang trên đường đi bộ về phòng ở.

Tại Bản kết luận giám định số: 329/KLGĐ ngày 02/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 40 viên nén màu hồng có khối lượng 4,0632 gam là ma tuý Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Như vậy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

"*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) *... Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố để xét xử bị cáo C là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma tuý của Nhà nước. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bất chấp các quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua, tang trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma tuý và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc của ma tuý cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp để xác minh người bán nhưng không có kết quả, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen đã qua sử dụng và đã trả lại cho chủ sở hữu anh Hồ Văn B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chất ma túy và các vật được thu giữ, cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng và số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định gồm:

- 30 viên nén màu hồng, là ma tuý loại methamphetamine, có khối lượng 3,0397 gam và 0,2465 gam chất bột màu hồng, là ma tuý loại Methamphetamine được đựng trong các túi nilon trong suốt còn lại sau giám định.

- 01 vỏ bao nilon và 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER bên trong đựng 10 điếu thuốc lá.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*Xử phạt bị cáo 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2019.

**2**. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

+ 30 viên nén màu hồng, là ma tuý loại methamphetamine, có khối lượng 3,0397 gam, được đựng trong một túi nilon trong suốt, niêm.

+ 0,2465 gam chất bột màu hồng, là ma tuý loại Methamphetamine, được đựng trong một túi nilon trong suốt.

+ 01 vỏ bao nilon và 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER bên trong đựng 10 điếu thuốc lá.

Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

**3.** Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Vĩnh Mỵ**